

# XÃ HỘI DÂN SỰ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỌN LỌC

VŨ DUY PHÚ (chủ biên), ĐẶNG NGỌC DINH, TRẦN CHÍ ĐỨC, NGUYỄN VI KHẢI. **Xã hội dân sự - một số vấn đề chọn lọc**. H.: Tri thức, 2008, 363 tr.

QUÝ AN  
*lược thuật*

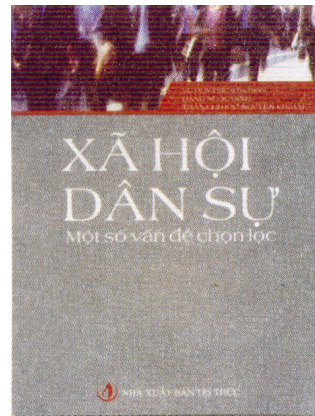
**X**ã hội dân sự có thể coi là một vấn đề mới ở Việt Nam. Mới từ tên gọi - để chuyển từ một thuật ngữ Latinh sang tiếng Việt, người ta phải đắn đo giữa hai thuật ngữ “xã hội công dân” hay “xã hội dân sự”. Mới trong cách hiểu nội hàm của khái niệm - xã hội dân sự bao hàm những lực lượng nào? Và mới ở cách hiểu vai trò của xã hội dân sự - phải chăng đó là một lực lượng đối trọng, đối tác hay là một lực lượng đối lập, đối kháng với nhà nước? Trong cuốn sách này, những khái niệm cơ bản về xã hội dân sự, xã hội dân sự trong bối cảnh phát triển của thế giới hiện đại, tình hình và đặc điểm của xã hội dân sự ở Việt Nam, v.v... là một số vấn đề chọn lọc được các tác giả nghiên cứu, đề cập.

## I. Xã hội dân sự - những khái niệm cơ bản

Điểm qua một số khái niệm với các cách tiếp cận khác nhau về xã hội dân sự, nhóm tác giả nhận định, tựu chung lại, xã hội dân sự có các đặc trưng cơ bản sau: là tổ chức ở ngoài nhà nước, là đối tác với nhà nước; hoạt động theo

nguyên tắc tự nguyện (có tổ chức); tự chủ, độc lập về tài chính; quy mô, hình thức tồn tại, các thiết chế tổ chức đa dạng; mục tiêu chung là vì sự phát triển của cộng đồng.

Các bộ phận, nhân tố hợp thành xã hội dân sự gồm có:



1/ Các tổ chức xã hội có tính đại diện giới. Ở Việt Nam còn gọi là các tổ chức quần chúng hay là các tổ chức chính trị-xã hội (Đoàn thanh niên, Hội liên

hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội người cao tuổi,...).

2/ Các tổ chức xã hội có tính đại diện nghề nghiệp, ngành, lĩnh vực (các hội và liên hiệp hội thuộc các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hoá nghệ

thuật,...). Ở Việt Nam thường gọi là các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp hay các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

3/ Các tổ chức phi chính phủ (tuy nhiên, cũng có một số loại tổ chức phi chính phủ không phải là hiệp hội nằm trong xã hội dân sự như: các tổ chức hoạt động vì lợi nhuận, các tổ chức được nhà nước lập ra, các đảng chính trị, công đoàn).

4/ Các phương tiện truyền thông đại chúng ngoài nhà nước, các nhà xuất bản, báo đài,... kể cả của tư nhân và các nhóm không chính thức.

5/ Các tổ chức từ thiện của tôn giáo và tổ chức tín ngưỡng.

6/ Các tổ chức phi chính phủ quốc tế.

Các pháp nhân cá nhân và mối quan hệ liên cá nhân thành các nhóm nhỏ xã hội không chính thức là một phạm trù có thể không nằm trong thành phần xã hội dân sự. Trích lời một nhà nghiên cứu, “phần cá nhân từng người là một phạm trù, một thực thể riêng, rất quan trọng, không nằm trong xã hội dân sự; chỉ có những hoạt động và thành quả từ những hoạt động ấy mới thuộc về xã hội dân sự”, các tác giả cho rằng vấn đề này sẽ là chủ đề tiếp tục được thảo luận.

Ở Việt Nam, theo dự án “Đánh giá ban đầu về xã hội dân sự tại Việt Nam” do Viện Những vấn đề phát triển (VIDS) triển khai năm 2005, có bảy nhóm chính để xác định khái quát về xã hội dân sự, đó là: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng trực thuộc, các tổ chức liên hiệp thuộc Mặt trận Tổ quốc, các hội nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ Việt Nam, các nhóm không chính thức, các tổ chức tín

ngưỡng và các tổ chức phi chính phủ quốc tế (tr. 28-32).

Phân tích vai trò của xã hội dân sự trong vấn đề chuyển giao, xã hội hoá dịch vụ công qua bốn hình thức phổ biến: (1) nhà nước khoán cho các tổ chức xã hội, cá nhân thực hiện việc cung ứng dịch vụ công theo phương thức thoả thuận, (2) nhà nước cho đấu thầu thuê việc cung ứng một số dịch vụ công mà các tổ chức, cá nhân có thể đảm nhận, (3) nhà nước chuyển nhượng việc cung ứng dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân, và (4) nhà nước có thể mua hoặc bán một số dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân cung ứng có hiệu quả, giá rẻ hơn, kinh tế hơn, theo các tác giả, bài học lớn nhất có thể rút ra là nhà nước phải tin ở dân, biết dựa vào dân, mạnh dạn giao cho các tổ chức xã hội đảm nhận việc cung ứng dịch vụ công vì họ là đối tượng thấu hiểu một cách đầy đủ nhất nhu cầu của nhân dân.

"Nếu như xã hội dân sự là quá trình tương thích giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự trong việc chuyển giao dịch vụ công mà vai trò chủ động hơn thuộc về phía nhà nước, thì phản biện xã hội và vận động hành lang là quá trình chủ động hơn thuộc về xã hội dân sự". Đó là nội dung phân tích tiếp theo của chương I cuốn sách khi xem xét vai trò của xã hội dân sự với vấn đề phản biện xã hội và vận động hành lang, mà để phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đã có sáng kiến dùng khái niệm vận động chính sách. Đây là một quá trình “tác động vào những nhà hoạt động chính sách, những người ra quyết định để tạo ra một chính sách phù hợp hơn, hiệu quả hơn và minh bạch hơn” (tr. 47).

Trích văn kiện Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam, “Nhà nước ban hành và bổ

sung pháp luật để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội”, các tác giả kết luận, xét cho cùng, vận động chính sách là hoạt động phù hợp với chức năng của xã hội dân sự và là một nhiệm vụ trong quá trình giám sát, phản biện xã hội. Thực tế lịch sử đã chứng minh điều đó là cần thiết và cơ sở pháp lý lý luận cũng rõ ràng. Vấn đề còn lại chính là cơ chế và luật hoá đến mức độ nào để xã hội dân sự nói chung, các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội nói riêng có đủ điều kiện thuận lợi hơn, giám sát phản biện có hiệu quả hơn (tr.48).

## **II. Xã hội dân sự trong bối cảnh phát triển của thế giới (trong thời đại kinh tế tri thức và hội nhập toàn cầu hiện nay)**

Ở chương này, nội dung chuyển tải là những ý tưởng cơ bản về: vai trò và sự phát triển của xã hội dân sự trong bối cảnh phát triển của quá trình toàn cầu hoá, của nền kinh tế tri thức, của phong trào đấu tranh và khát vọng về tự do dân chủ trên toàn thế giới; những tư duy mới về nhà nước với sự tham gia tích cực của xã hội dân sự; sự hình thành xã hội dân sự mang tính toàn cầu và cách tiếp cận trong đánh giá xã hội dân sự trong thế giới ngày nay.

### *1. Toàn cầu hoá và xã hội dân sự*

Toàn cầu hoá là xu thế không thể đảo ngược và cũng đã là một hiện trạng của thế giới ngày nay. Nó có cả mặt phải và mặt trái, cả tích cực lẫn tiêu cực. Nó sẽ phát huy mặt nào, mặt nào là chủ đạo sẽ phụ thuộc vào kết quả của các phong trào đấu tranh xã hội. Đứng về phương diện này, các tổ chức quần chúng, các tổ chức phi chính phủ, hay nói chung là xã hội dân sự sẽ đóng một

vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hình một xã hội mới tốt đẹp hơn.

Trong quá trình toàn cầu hoá, xã hội dân sự chiếm giữ vai trò ngày càng nổi trội. Nó là động lực cho phát triển vì đây chính là nơi tập hợp trí tuệ, sự năng động và sáng tạo của các cá nhân. Đây cũng chính là nơi tập hợp sức mạnh đấu tranh của quần chúng chống lại những xu thế toàn cầu hoá phi nhân tính, giảm thiểu tác hại của quá trình tự do hoá kinh tế cực đoan, đem lại sự phát triển hài hoà cho xã hội trong mỗi quốc gia và cho xã hội loài người trên toàn thế giới (tr. 67-68).

### *2. Nền kinh tế tri thức và xã hội dân sự*

“Sẽ không có kinh tế tri thức nếu xã hội dân sự không tồn tại và hoạt động mạnh mẽ”. Đó là sự khẳng định của các tác giả cuốn sách về vai trò của xã hội dân sự đối với nền kinh tế tri thức. Tri thức được kích hoạt cho phát triển phải xuất phát từ sự năng động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong xã hội. Hoạt động mạnh mẽ của các tổ chức xã hội dân sự có tác dụng hỗ trợ, tăng cường hoạt động sử dụng tri thức cho phát triển trong xã hội, vì quyền lợi của mỗi cá nhân, góp phần vào tăng trưởng và phúc lợi của cộng đồng và của quốc gia.

Hình dáng và vai trò quan trọng của xã hội dân sự trong nền kinh tế tri thức ở Việt Nam cũng đã được nhận thức và thể hiện trong khuôn khổ Kế hoạch hành động về sử dụng tri thức do Viện Chiến lược và chính sách khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) khởi thảo, bao gồm bốn thành phần cơ bản hình thành khung chiến lược: (1) Tiếp tục đổi mới quản lý xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển dựa vào tri thức; (2) Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại bảo đảm sử dụng hiệu quả tri thức phục vụ

phát triển; (3) Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng một xã hội có năng lực hấp thụ và tạo ra tri thức phục vụ phát triển; (4) Tăng cường hệ thống đối mối quốc gia để sử dụng có hiệu quả tri thức phục vụ phát triển (tr. 75-82).

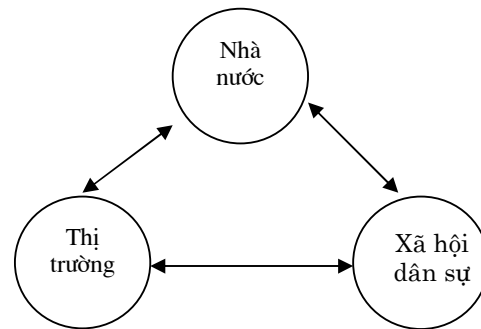
### 3. Tự do dân chủ và xã hội dân sự

Từ chỗ chỉ ra những luận điểm lớn phản ánh tư tưởng Khai sáng về tự do dân chủ và quyền con người, từ quan điểm cho rằng tự do dân chủ là xu thế tất yếu trong phát triển, nội dung tiếp theo của cuốn sách phân tích mối quan hệ giữa tự do dân chủ và xã hội dân sự. Một quốc gia dân tộc không thể tự cho mình là dân chủ nếu họ không có quyền tự do lập hội hoặc các tổ chức xã hội dân sự bị hạn chế hay không được phép tự do hoạt động. Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc: quá trình dân chủ hoá ở tất cả các nước đều gắn liền với sự hình thành và phát triển của xã hội dân sự. Không như vậy, quá trình dân chủ hoá sẽ không có nội dung xác thực, vì thực chất đây là quá trình chuyển quyền lực chính trị từ tay nhà nước sang tay nhân dân. Nói cách khác, nhân dân phải trở thành chủ thể của quyền lực nhà nước (tr.83-93).

### 4. Những tư duy mới về nhà nước và xã hội dân sự

Những diễn tiến và chuyển đổi mau lẹ của thế giới ngày nay khi bước vào giai đoạn toàn cầu hoá và kinh tế tri thức đang đòi hỏi các nhà nước phải tư duy lại vai trò của mình nhằm có được những chủ trương và giải pháp đúng đắn, hoạt động có hiệu quả, đảm bảo ổn định chính trị, để có thể là một nhà nước có đủ năng lực quản lý phát triển đất nước. Khái lược nội dung Báo cáo của Ngân hàng thế giới năm 1997, đặc biệt nhấn mạnh các biện pháp thúc đẩy

mối quan hệ gắn gũi giữa nhà nước với người dân (thí dụ như: cho người dân có tiếng nói, mở rộng sự tham gia của quần chúng, ủy thác quyền lực một cách thận trọng), các tác giả cho thấy vai trò của xã hội dân sự đã được đưa lên một tầm cao mới trong quản lý các quốc gia - vai trò đó chính là phục vụ cho tư tưởng một nhà nước dân chủ, hoạt động một cách hiệu quả và đầy đủ năng lực. Xu thế cải cách thể chế nhà nước của Ngân hàng thế giới là phù hợp với "mô hình quản lý tốt" của một xã hội mà các tổ chức phi chính phủ đã có khuyến nghị. Mô hình đó bao gồm sự kết hợp vai trò của ba thực thể cùng tồn tại, hợp tác và bổ sung cho nhau: chính phủ - thị trường - xã hội dân sự, tạo thành một "tam giác thể chế" cho một hệ thống quản trị tốt (tr. 98-102).



### 5. Xã hội dân sự với tính cách là một hiện tượng mang tính toàn cầu

Xã hội dân sự đã trở thành một hiện tượng mang tính toàn cầu, cả trên thực tiễn lẫn trong các quan điểm lý thuyết. Để minh chứng cho điều này, nhóm tác giả cuốn sách chú trọng những luận điểm sau đây: *Thứ nhất*, trong hơn 15 năm qua, người ta đã trải nghiệm một "cuộc cách mạng hiệp hội toàn cầu" với sự phát triển rộng khắp các tổ chức xã hội dân sự trên toàn thế giới. Vai trò của chúng cũng tăng lên không ngừng trong các hoạt động quản trị lẫn trong

các quá trình phát triển tại địa phương, trong mỗi quốc gia và trên toàn cầu. Sự tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng của các hoạt động dân sự mang tính tập thể bên ngoài gia đình, thị trường và nhà nước đã trở thành ngọn đuốc soi đường cho một thế giới hoà bình, dân chủ, công lý, bình đẳng và minh bạch hơn. *Thứ hai*, trong những năm 1990, quan niệm xã hội dân sự đã trở thành một dòng chính thống của tiến trình phát triển và dân chủ hoá. Ngày nay, nó là một phần trong từ vựng tiêu chuẩn của các nhà tài trợ hai bên và nhiều bên, các chính phủ và các thiết chế quốc tế tương tự. Và *thứ ba*, sự toàn cầu hoá của xã hội dân sự đã được thể hiện rõ trong những liên minh quốc tế để thảo luận, thống nhất phương án giải quyết những vấn đề toàn cầu do các tổ chức xã hội dân sự tầm cỡ thế giới đề xướng (tr.102-104).

### III. Tình hình và đặc điểm của xã hội dân sự ở Việt Nam - những mặt tích cực và những vấn đề đặt ra

Ở Việt Nam, xã hội dân sự được định nghĩa bao gồm: các tổ chức xã hội nằm ngoài nhà nước và gia đình, nằm ngoài hoạt động của doanh nghiệp (thị trường), để liên kết người dân trong những hoạt động vì một mục đích chung. Thành phần quan trọng của xã hội dân sự là hội, hiệp hội trong dân chúng, trong làng xóm, mang tính chất liên kết cộng đồng (tr.112).

Trong cuốn sách này, để làm rõ đặc điểm xã hội dân sự ở Việt Nam, các tác giả đã tập trung phân tích: Một là *cấu trúc* xã hội dân sự, với sáu tiêu chí: chiều rộng và độ sâu sự tham gia của người dân, tính đa dạng của các thành phần tham gia, cơ chế và cơ cấu các tổ chức xã hội dân sự, mối quan hệ giữa

các đối tượng hoạt động trong xã hội dân sự, và các nguồn lực sẵn có đối với xã hội dân sự. Hai là *môi trường* chính trị, xã hội, kinh tế, văn hoá và pháp lý đối với xã hội dân sự, với bảy tiêu chí: bối cảnh chính trị, các quyền lợi và quyền tự do cơ bản, bối cảnh kinh tế - xã hội, bối cảnh văn hoá - xã hội, môi trường pháp lý, mối quan hệ xã hội dân sự - nhà nước và mối quan hệ xã hội dân sự - thị trường. Ba là các *giá trị* xã hội của xã hội dân sự, với bảy tiêu chí: dân chủ, tính minh bạch, tính khoan dung, phi bạo lực, bình đẳng giới, xoá nghèo và môi trường bền vững. Bốn là *tác động* - mức độ xã hội dân sự hoạt động và hoàn thành các chức năng thiết yếu trong xã hội Việt Nam, với năm tiêu chí: gây ảnh hưởng đối với các chính sách công, duy trì trách nhiệm giải trình của Chính phủ và các công ty tư nhân, đáp ứng các mối quan tâm của xã hội, tăng cường quyền lực cho công dân và đáp ứng các nhu cầu của xã hội (tr. 122-159).

Những phân tích cụ thể ở từng lĩnh vực với từng tiêu chí như trên đã giúp nhóm tác giả cuốn sách có được những đánh giá ban đầu và một số kết luận chuẩn xác về tình hình và đặc điểm của xã hội dân sự ở Việt Nam. Trong đó phải kể đến những kết luận chỉ rõ: Có một xã hội dân sự lớn ở Việt Nam sau hơn một thập kỷ phát triển biến đổi các tổ chức. Đặc điểm của xã hội dân sự này là lớn và thành phần rộng nhưng kém độ sâu và mức độ ảnh hưởng thấp. Ngày càng nhiều tổ chức của các nhóm nhỏ ở cấp cơ sở được hình thành. Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam bắt đầu nổi lên tại các thành phố, còn các tổ chức cơ sở cộng đồng đang lan rộng tại khu vực nông thôn. Thông tin liên lạc giữa các

đối tượng hoạt động trong xã hội dân sự diễn ra ở mức vừa phải. Đặc trưng của các tổ chức xã hội dân sự là chưa rõ ràng (không tách biệt khỏi nhà nước), nhưng chúng vẫn có ảnh hưởng tới người dân trong việc tổ chức, tạo cho họ tiếng nói và quyền lực gia tăng để thực hiện các hoạt động cần thiết. Những giá trị này gắn kết nhiều hơn với các giá trị truyền thống, tính nhân văn và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, ít gắn kết hơn với những khái niệm dân chủ tự do (tr.159-174).

Để tiện luận giải cho những ý tưởng mang tính dự báo về khả năng xây dựng một xã hội dân sự Việt Nam trong tương lai 15-20 năm tới, chương IV cuốn sách trình bày một số nội dung tổng thuật xen lẫn những nghiên cứu khái quát về một số khía cạnh kinh tế - chính trị - xã hội có chọn lọc trên thế giới hiện nay liên quan mật thiết đến xã hội dân sự; đồng thời phác họa một số nét lớn khả năng phát triển của môi trường xã hội toàn cầu, nơi mà xã hội dân sự Việt Nam đương nhiên sẽ phụ thuộc và phát huy vai trò lịch sử của mình.

#### **IV. Phát triển xã hội dân sự thông thái tương xứng với nhà nước pháp quyền hiện đại Việt Nam trong thế kỷ XXI**

Một xã hội dân sự thông thái tương xứng với nhà nước pháp quyền hiện đại Việt Nam, trước hết, theo các tác giả, phải là một xã hội tự nhận thức được, trên cơ sở khoa học, rằng nhân dân là người chủ thực sự của xã hội. Nhân dân làm chủ dưới hình thức xã hội dân sự và bằng công cụ, hoặc nhờ vào nhà nước pháp quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xã hội dân sự Việt

Nam phải phấn đấu trở thành một xã hội tri thức, biết tập hợp lại thành những thực thể có tổ chức, tuân thủ pháp luật, có học vấn, hoạt động tự giác, tự nguyện, phi lợi nhuận cho cá nhân, xây dựng thật tốt nền quản trị xã hội, tổ chức cạnh tranh chính trị lành mạnh.

Bên cạnh đó, những nội dung sau đây cũng được các tác giả nhấn mạnh trong định hướng phát triển một xã hội dân sự thông thái ở Việt Nam: *Một là*, phải tự vượt lên trên đẳng cấp của mình để trở nên thông thái, làm được chức năng “ông chủ”, dù rằng không dễ. *Hai là*, phải nắm tốt tình hình, nhiệm vụ của đất nước, xu thế, đặc điểm tất yếu của thời đại. *Ba là*, phải nhiệt tâm xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời phải làm tốt vai trò là đối quyền, đối tác bình đẳng của nhà nước pháp quyền. *Bốn là*, cùng nhà nước pháp quyền điều khiển có hiệu lực “con ngựa” thị trường. *Năm là*, phải trở thành lực lượng chủ lực, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tiến hành xã hội hoá từng bước vững chắc, tiến tới xã hội hoá toàn diện; góp phần tích cực ngăn chặn hiện tượng thị trường hoá vô nguyên tắc, vì lợi ích cá nhân, cục bộ. *Và sáu là*, phải hiểu rõ, tôn trọng và vận dụng tốt các quyền lực mềm để xây dựng xã hội hiện đại (tr. 345-355).

Với những nội dung chủ yếu nêu trên, có thể nói, đây là cuốn sách tiếng Việt đầu tiên được viết có hệ thống và tương đối toàn diện về xã hội dân sự, có thể dùng làm tài liệu tham khảo bổ ích cho đông đảo bạn đọc.